TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 212/2023/QĐCNHG-DS	*Hải An, ngày 03 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của:

Người khởi kiện: Anh Vũ Đ T, sinh năm 1986; căn cước công dân số: 033086001001 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021; địa chỉ: Số 102A Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1982; căn cước công dân số: 031082006656 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021; địa chỉ: Số 6/69 K, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng cho vay tài sản đề ngày 04 tháng 10 năm 2023 của anh Vũ Đ T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Vũ Đ T, sinh năm 1986; căn cước công dân số: 033086001001 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021; địa chỉ: Số 102A Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1982; căn cước công dân số: 031082006656 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021; địa chỉ: Số 6/69 K, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về số T nợ gốc và lãi: Anh Nguyễn Minh Đ xác nhận còn nợ anh Vũ Đ T số T là 228.000.000đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng). Trong đó, nợ gốc là: 200.000.000đồng; nợ lãi là: 28.000.000đồng (lãi tính từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 29/10/2023).

(Theo Giấy vay T ngày 30/4/2021 được ký kết giữa anh Vũ Đ T và anh Nguyễn Minh Đ).

1.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Anh Nguyễn Minh Đ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số T 228.000.000đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng) nêu trên cho anh Vũ Đ T ngay khi Quyết công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 03/11/2023 anh Đ thanh toán hết toàn bộ số nợ nêu trên cho anh T).

1.3. Về nợ lãi phát sinh đến khi thanh toán hết số T nợ: Trường hợp anh Nguyễn Minh Đ thanh toán đúng thời hạn như đã thỏa thuận như trên thì đối với số T lãi phát sinh tính từ ngày 30/10/2023 đến khi thanh toán hết số T phải trả nêu trên thì anh T không tính tiếp cho cho anh Đ.

Trường hợp anh Nguyễn Minh Đ vi phạm kỳ trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên, thì anh Vũ Đ T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền buộc anh Nguyễn Minh Đ phải giải quyết để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp anh Nguyễn Minh Đ không thực hiện đúng thỏa thuận nói trên, thì kể từ ngày anh Vũ Đ T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Minh Đ còn phải chịu khoản T lãi của số T còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị 3 cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên;

- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

Nguyễn Thái Thuận